

Số: 03/2021/QĐST-DS

Tương Dương, ngày 18 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 15/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ph Th H, sinh năm 1959

Trú tại: Kh H B, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị H Th Th, sinh năm 1977.

HKTT: Trú tại: Kh H B, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Nơi làm việc: Trường Trung học cơ sở xã L K, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh V H G, sinh năm 1971. Trú tại: Bản Ch, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị H Th Th và anh V H G có trách nhiệm liên đới trả cho bà Ph Th H số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), chia kỷ phần chị H Th Th phải trả cho bà Ph Th H số tiền 75.000.000đ (*Bảy mươi lăm triệu đồng*), Anh V H G phải trả cho bà Ph Th H số tiền 75.000.000đ (*Bảy mươi lăm triệu đồng*). Kể từ ngày bà Ph Th H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị H Th Th, anh V H G chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho bà Hoài số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016, chị H Th Th và anh V H G mỗi người phải chịu 1.875.000đ (*Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Ph Th H số tiền tạm ứng án phí 4.916.250đ (*Bốn triệu chín trăm mười sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng*) theo biên lai số 0000569 ngày 22 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tương Dương;
- Cơ quan THADS Tương Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Moong Công Hải